

Số: 167/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 18 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh (đợt 6)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của
HĐND tỉnh Sơn La về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư
công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2023 của UBND tỉnh;
Báo cáo thẩm tra số 473/BC-KTNS ngày 16 tháng 04 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
nguồn vốn ngân sách tỉnh, như sau:

1. Tổng vốn điều chỉnh: 107.652 triệu đồng, trong đó:
 - Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 34.934 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 72.718 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh

2.1. Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh

(1) Điều chỉnh giảm 34.934 triệu đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 4.852 triệu đồng kế hoạch vốn giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư và nông nghiệp, nông thôn do đến nay chưa có doanh nghiệp, HTX đủ điều kiện hỗ trợ.

- Điều chỉnh giảm 7.699 triệu đồng số vốn chưa phân bổ chi tiết nguồn bổ sung cân đối.

- Điều chỉnh giảm 10.383 triệu đồng vốn đối ứng thực hiện 01 dự án ODA hết nhu cầu sử dụng vốn và số vốn chưa phân bổ chi tiết nguồn bổ sung cân đối thực hiện đối ứng các dự án ODA.

- Điều chỉnh giảm 12.000 triệu đồng kế hoạch vốn giao thực hiện nhiệm vụ quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành.

(2) Số vốn điều chỉnh 34.934 triệu đồng, thực hiện phân bổ như sau:

- Phân bổ 19.500 triệu đồng đối ứng thực hiện 03 dự án ODA đã thủ tục đầu tư theo quy định.

- Bổ sung 436 triệu đồng thực hiện đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Phân bổ 14.998 triệu đồng thực hiện khởi công mới dự án Hệ thống tiêu thoát nước chống ngập úng bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La theo chủ trương đầu tư được duyệt.

2.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất

- Điều chỉnh giảm 72.718 triệu đồng kế hoạch vốn giao của 01 dự án do đã được bổ sung vốn từ NSTW.

- Phân bổ số vốn điều chỉnh giảm 72.718 triệu đồng thực hiện khởi công mới dự án ĐT.107C (*Chiềng Khay - Nậm Sỏ*), huyện Quỳnh Nhai theo chủ trương đầu tư đã được duyệt.

(Biểu chi tiết số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ mười một thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

Biểu số 01**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH***(Kèm theo Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh Sơn La)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025				Ghi chú
		Kế hoạch được duyệt	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn sau điều chỉnh	
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	TỔNG SỐ	6.377.849	107.652	107.652	6.377.849	
I	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH	3.560.349	34.934	34.934	3.560.349	
1	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	75.000	4.852		70.148	
2	Đối ứng các dự án ODA	168.833	10.383	19.500	177.950	
	TĐ: Chưa phân bổ thực hiện các dự án ODA	7.836	7.836		0	
3	Thực hiện dự án	3.305.934	12.000	14.998	3.308.932	
4	Đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	2.883		436	3.319	Đảm bảo mức đối ứng 3%
5	Dự phòng chưa phân bổ	7.699	7.699		0	
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH	2.817.500	72.718	72.718	2.817.500	

Biểu số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh						Ghi chú
			Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số <i>(tất cả các nguồn vốn)</i>	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Lũy kế vốn đã giao đến thời điểm báo cáo				
	TỔNG SỐ			2.681.273	864.524	443.418	29.143	107.652	107.652	443.418	
A	NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH			1.898.782	352.033	113.418	26.643	34.934	34.934	113.418	
I	Điều chỉnh giảm			313.736	25.500	110.535	25.453	34.934		75.601	
I.1	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					75.000	20.000	4.852		70.148	
I.2	Chưa phân bổ chi tiết					7.699		7.699			
I.3	Đối ứng dự án ODA			301.736	13.500	15.836	5.453	10.383		5.453	
1	Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch tại tỉnh Lào Cai và tỉnh Sơn La	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3504 07/8/2017	301.736	13.500	8.000	5.453	2.547		5.453	
2	Chưa phân bổ chi tiết thực hiện các dự án ODA					7.836		7.836			
I.4	Quy hoạch			12.000	12.000	12.000		12.000			
1	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	302 22/02/2021	2.550	2.550	2.550		2.550			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án		Phương án điều chỉnh						Ghi chú
			Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số <i>(tất cả các nguồn vốn)</i>	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Lũy kế vốn đã giao đến thời điểm báo cáo				
2	Lập quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành			9.450	9.450	9.450		9.450			
II	Điều chỉnh tăng			1.585.046	326.533	2.883	1.190		34.934	37.817	
II.1	Đối ứng dự án ODA			1.570.048	311.535	-		-	19.500	19.500	
1	Dự án Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch tại tỉnh Sơn La giai đoạn 2 (GREAT 2 Sơn La)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2487 QĐ-UBND ngày 28/11/2022	250.821	14.500				9.500	9.500	
2	Dự án Phát triển Nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	1592 QĐ-TTg ngày 23/12/2022	348.727	87.835				5.000	5.000	
3	Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Sơn La	Ban QLDA ODA tỉnh Sơn La	157 NQ-HĐND ngày 10/01/2023	970.500	209.200				5.000	5.000	
II.2	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững					2.883	1.190		436	3.319	
1	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					2.883			436	3.319	
II.3	Thực hiện dự án			14.998	14.998				14.998	14.998	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án			Phương án điều chỉnh					Ghi chú
			Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được duyệt		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
				Tổng số <i>(tất cả các nguồn vốn)</i>	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	TĐ: Lũy kế vốn đã giao đến thời điểm báo cáo				
1	Dự án tiêu thoát nước chống ngập úng bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La		516 QĐ-UBND ngày 07/4/2023	14.998	14.998				14.998	14.998	
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH			782.491	512.491	330.000	2.500	72.718	72.718	330.000	
I	Điều chỉnh giảm			600.000	330.000	330.000	2.500	72.718		257.282	
1	Dự án Đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu	UBND huyện Mộc Châu	271 NQ-HĐND ngày 29/4/2021	600.000	330.000	330.000	2.500	72.718		257.282	
II	Điều chỉnh tăng			182.491	182.491				72.718	72.718	
1	Dự án ĐT,107C (Chiềng Khay - Nậm Sỏ), huyện Quỳnh Nhai			182.491	182.491				72.718	72.718	Trình phê duyệt chủ trương đồng thời tại kỳ họp